

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN ĐỒ SƠN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 07/2023/HS-ST
Ngày 10-4-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỒ SƠN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Xuân Vinh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đinh Xuân Nhuận

Bà Nguyễn Thị Loan

- Thư ký phiên tòa: Bà Lưu Thị Hương Giang - Thư ký Tòa án nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Vũ Duy Ninh - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 05/2023/TLST-HS ngày 21 tháng 02 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2023/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 3 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2023/HSST-QĐ ngày 27 tháng 3 năm 2023, đối với bị cáo:

Trịnh Quý S, sinh ngày 31 tháng 12 năm 1997 tại thành phố Hải Phòng; nơi ĐKTT: Số 31/9 đường C, phường H, quận H, thành phố Hải Phòng; nơi sinh sống: Số 3/37F đường H, phường L, quận H, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Văn D và bà Đặng Thị T; chưa có vợ, con; tiền án: Không; tiền sự: Không; biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 08-8-2022; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Trần Thị Thùy L và ông Dương Văn C đều là Luật sư Công ty Luật T thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hải Phòng; bà L có mặt, ông C vắng mặt.

- Bị hại: Anh Nguyễn Tuấn A, sinh năm 1995; nơi cư trú: Tổ dân phố Đ (nay là tổ dân phố T), phường B, quận Đ, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

- Người làm chứng: Chị Moong Thị N, anh Nguyễn X, chị Vũ Thị H, bà Đoàn Thị D, đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 3-2022, Trịnh Quý S truy cập vào tài khoản mạng xã hội Facebook của Moong Thị D (D hiện đang chung sống như vợ chồng cùng với S) thì đọc được tin nhắn giữa D với Nguyễn Tuấn A (Tuấn A là chồng của Moong Thị N) có nội dung là Tuấn A giới thiệu người yêu khác cho D nên S đã nhắn tin nói chuyện với Tuấn A dẫn đến hai bên phát sinh mâu thuẫn. Moong Thị N, Moong Thị D và Moong Thị N có quan hệ chị em ruột với nhau.

Sáng ngày 19-6-2022, D nhờ S đi đón N đi làm, S đồng ý. Khoảng 11 giờ 10 phút cùng ngày, khi S đi xe mô tô đến đầu ngõ 361 thuộc tổ dân phố Đ (nay là tổ dân phố T), phường B, quận Đ, Hải Phòng thì không thấy N đâu. Sang đi xe mô tô vào trong ngõ thì nhận ra Tuấn A đang đỗ xe mô tô trước nhà để xe nhà ông Vũ Văn B, sinh năm 1972, nơi cư trú: Tổ dân phố Đ, phường B, quận Đ, Hải Phòng. Do lúc đó Tuấn A chưa nhận ra S nên S đi qua chỗ Tuấn A đỗ xe được khoảng 20 m thì dừng lại. S nhặt 01 mảnh gạch vỡ, kích thước (10 x 06 x 06)cm tại bãi đất trống cho vào trong túi áo khoác chống nắng đang mặc trên người rồi quay trở lại chỗ Tuấn A đỗ xe. Khi đến nơi, S dừng xe, tay phải cầm mảnh gạch vỡ đi đến gần Tuấn A. Lúc đó, S đang đội chiếc mũ bảo hiểm màu trắng. Giữa S và Tuấn A to tiếng cãi nhau, Tuấn A nhiều lần dùng hai tay đẩy vào người S và thách thức S đánh mình. Khi hai người đang đứng đối diện nhau, S dùng tay trái quàng cổ Tuấn A làm người Tuấn A hơi cúi xuống, S cầm mảnh gạch ở tay phải giơ lên cao đập một nhát vào phía sau đầu của Tuấn A. Tuấn A cũng ôm lấy S, cả hai vật lộn ngã ra đất. S tiếp tục dùng mảnh gạch đập khoảng từ 08 đến 10 cái vào vùng đầu, trán trái, má trái của Tuấn A làm Tuấn A bị thương tích chảy máu. Khi đó, N có mặt và vào can ngăn S không cho tiếp tục đánh Tuấn A. Sau đó, S lên xe mô tô nhanh chóng rời khỏi hiện trường còn anh Tuấn A được đưa bệnh viện điều trị thương tích.

Trong quá trình gây thương tích cho anh Tuấn A, S để lại hiện trường mảnh gạch vỡ và chiếc mũ bảo hiểm màu trắng. Bà Đoàn Thị D (là mẹ đẻ của Tuấn A), sinh năm 1971, nơi cư trú: Tổ dân phố Đ, phường B, quận Đ, Hải Phòng khi đến hiện trường đã phát hiện ra và giao nộp cho Cơ quan Công an.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 288 ngày 29-6-2022 của Trung tâm Pháp y Hải Phòng kết luận đối với thương tích của anh Nguyễn Tuấn A: Vết xây xước da vùng trán trái; vết xây xước da vùng má trái; 09 vết thương vùng đầu; không tổn thương nhu mô não, không tổn thương xương sọ. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của nạn nhân do 09 vết thương vùng đầu gây nên là 09%; vết xây xước da vùng trán, má trái chưa rõ để lại sẹo và các tổn thương khác nếu có trong hồ sơ bệnh án khi nào nạn nhân ra viện đề nghị Cơ quan điều tra cho giám định bổ sung sau. Các thương tích trên có đặc điểm do vật tày có góc cạnh cứng tác động trực tiếp gây nên.

Tại bản kết luận giám định pháp y bổ sung về thương tích số 346 ngày 21-7-2022 của Trung tâm Pháp y Hải Phòng kết luận đối với thương tích của anh Nguyễn Tuấn A: Vết xước da vùng trán trái để lại sẹo; vết xây xước da vùng má trái để lại sẹo. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do sẹo vết xây xước da vùng trán trái là 03%; Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do sẹo vết xây xước da vùng má trái là 03%. Bản kết luận giám định pháp y số 228 ngày 29-6-2022 của Trung tâm Pháp y Hải Phòng kết luận tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của nạn nhân là 09%. Như vậy tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do các thương tích trên gây nên là 14%. Các thương tích trên có đặc điểm do vật tày có góc cạnh cứng tác động trực tiếp gây nên.

Tại bản kết luận giám định số 119 ngày 08-7-2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Tạt chất màu nâu đỏ bám dính trên mũ bảo hiểm và vật dạng gạch vỡ gửi giám định đều có máu của Nguyễn Tuấn A.

Cơ quan Cảnh sát điều tra thu 01 mảnh gạch vỡ, kích thước (11 x 06 x 06)cm bị cáo sử dụng gây thương tích cho anh Tuấn A và 01 mũ bảo hiểm màu trắng của bị cáo S. Trịnh Quý S đã bồi thường cho anh Nguyễn Tuấn A 100.000.000 đồng, anh Tuấn A không yêu cầu bị cáo S tiếp tục bồi thường không. Anh Tuấn A xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Cáo trạng số 07/CT-VKS ngày 20-02-2023 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Đồ Sơn truy tố bị cáo về tội Cố ý gây thương tích, theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố luận tội:

Về tội danh và khung hình phạt: Viện Kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội Cố ý gây thương tích, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự, Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo (được sửa đổi, bổ sung tại điểm a khoản 2 Điều 1 Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15-4-2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao), xử phạt bị cáo từ 24 tháng đến 27 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách từ 48 tháng đến 54 tháng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho bị hại 100.000.000 đồng. Bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm hoặc thực hiện trách nhiệm dân sự khác nên không giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 mảnh gạch vỡ, kích thước (11 x 06 x 06)cm bị cáo sử dụng để gây án và 01 mũ bảo hiểm màu trắng của bị cáo để lại hiện trường vụ án không còn giá trị sử dụng.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Ý kiến tranh luận của bị cáo: Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Bị cáo nhận thức được hành vi cố ý gây thương tích của mình là vi phạm pháp luật, ăn năn hối cải, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt, cho cải tạo ngoài xã hội.

Ý kiến tranh luận của người bào chữa: Người bào chữa đồng ý với tội danh và điều luật áp dụng, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xử lý vật chứng đối với bị cáo mà đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Đồ Sơn truy tố. Tuy nhiên, đề nghị hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất của khung hình phạt và cải tạo ngoài xã hội để bị cáo có điều kiện sớm hòa nhập cuộc sống bình thường, có ích cho gia đình và xã hội.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa nên không có ý kiến tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị hại và người làm chứng vắng mặt nhưng đã có lời khai trong quá trình điều tra, bị hại không yêu cầu bồi thường thiệt hại thêm nên không gây trở ngại cho việc xét xử. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị hại và người làm chứng theo khoản 1 Điều 292, khoản 1 Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Về tội danh và khung hình phạt:

[3] Lời khai của bị cáo Trương Quý S phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, xác định được: Do S và Nguyễn Tuấn A có mâu thuẫn, hiểu lầm trong quan hệ tình cảm nam, nữ từ trước, Sang bức tức việc anh Nguyễn Tuấn A đã nhắn tin giới thiệu người yêu khác cho chị Mong Thị D nên khoảng 11 giờ 10 phút, ngày 19-6-2022, tại khu vực trước nhà để xe nhà ông Vũ Văn B ở tổ dân phố Đ, phường B, quận Đ, thành phố Hải Phòng, bị cáo gặp và xô sát với Tuấn A. Trong khi xô sát, bị cáo đã sử dụng mảnh gạch vỡ, kích thước (11 x 06 x 06)cm là hung khí nguy hiểm, cố ý đập khoảng từ 08 đến

10 cái vào vùng đầu, trán trái, má trái của anh Nguyễn Tuấn A, gây thương tích. Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do các thương tích trên gây nên là 14%. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Trương Quý S đã phạm tội cố ý gây thương tích vi phạm điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

[4] Viện Kiểm sát nhân dân quận Đồ Sơn truy tố bị cáo về tội danh, khung hình phạt là có cơ sở và đúng pháp luật.

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại đến sức khỏe của bị hại được pháp luật bảo vệ; mặc dù bị cáo có đủ nhận thức pháp luật về hành vi của mình gây nên nhưng vẫn vi phạm với lỗi cố ý trực tiếp nên cần phải xử lý nghiêm để giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[6] *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại đầy đủ cho bị hại số tiền 100.000.000 đồng. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị hại có lỗi một phần do thách thức, kích động bị cáo gây thương tích cho mình và khi vụ án xảy ra thì bị hại đã có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Vì vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[8] *Về nhân thân:* Bị cáo không có tiền án và tiền sự, trước lần phạm tội này, chưa bị cơ quan có thẩm quyền xử lý, có địa chỉ cư trú ổn định, rõ ràng.

[9] *Về hình phạt:* Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 và 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; có nhân thân tốt; có nơi cư trú rõ ràng; có khả năng tự cải tạo và việc cho hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Vì vậy, đề nghị của Đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ chấp nhận. Hội đồng xét xử chỉ cần xử phạt tù bằng mức khởi điểm của khung hình phạt nhưng cho hưởng án treo đối với bị cáo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự và Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao (được sửa đổi, bổ sung tại điểm a khoản 2 Điều 1 Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15-4-2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao) hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo cũng đảm bảo yêu cầu đấu tranh phòng ngừa tội phạm và giáo dục đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng:

[10] 01 mảnh gạch vỡ bị cáo sử dụng gây thương tích cho anh Tuấn A là công cụ phạm tội nên cần tịch thu, tiêu hủy theo điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[11] Đối với 01 mũ bảo hiểm màu trắng của bị cáo để lại hiện trường vụ án là vật mang dấu vết tội phạm nhưng không còn giá trị sử dụng và bị cáo không

muốn nhận lại nên cần tịch thu tiêu hủy theo điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[11] *Về trách nhiệm dân sự*: Bị cáo đã bồi thường cho bị hại 100.000.000 đồng. Bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm hoặc thực hiện trách nhiệm dân sự khác nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[12] *Về án phí*: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[13] *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Trịnh Quý S 24 (*Hai mươi bốn*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Cố ý gây thương tích, thời gian thử thách là 48 (*Bốn mươi tám*) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 10-4-2023.

Giao bị cáo S cho Ủy ban nhân dân phường Hạ Lý, quận H, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự như sau:

Người được hưởng án treo có thể vắng mặt tại nơi cư trú nếu có lý do chính đáng và phải xin phép theo quy định tại khoản 2 Điều này, phải thực hiện khai báo tạm vắng theo quy định của pháp luật về cư trú. Thời gian vắng mặt tại nơi cư trú mỗi lần không quá 60 ngày và tổng số thời gian vắng mặt tại nơi cư trú không được vượt quá một phần ba thời gian thử thách, trừ trường hợp bị bệnh phải điều trị tại cơ sở y tế theo chỉ định của bác sỹ và phải có xác nhận điều trị của cơ sở y tế đó.

Người được hưởng án treo khi vắng mặt tại nơi cư trú phải có đơn xin phép và được sự đồng ý của Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị quân đội được giao giám sát, giáo dục; trường hợp không đồng ý thì Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị quân đội phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Người được hưởng án treo khi đến nơi cư trú mới phải trình báo với Công an cấp xã nơi mình đến tạm trú, lưu trú; hết thời hạn tạm trú, lưu trú phải có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Công an cấp xã nơi tạm trú, lưu trú. Trường hợp người được hưởng án treo vi phạm pháp luật, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó đến tạm trú, lưu trú phải thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị quân đội được giao giám sát, giáo dục kèm theo tài liệu có liên quan.

Việc giải quyết trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thực hiện theo quy định tại Điều 68 của Luật này.

Người được hưởng án treo không được xuất cảnh trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 mảnh gạch vỡ, kích thước (11 x 06 x 06)cm, 01 mũ bảo hiểm màu trắng.

(Theo đúng Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 20 tháng 02 năm 2023, giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Đồ Sơn với Chi cục Thi hành án dân sự quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng).

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, buộc bị cáo S phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND TP Hải Phòng;
- VKSND quận Đồ Sơn;
- Cơ quan CSĐT Công an quận Đồ Sơn;
- Cơ quan THAHS Công an quận Đồ Sơn;
- Chi cục THADS quận Đồ Sơn;
- Thi hành án hình sự;
- UBND phường H, quận Hồng Bàng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Xuân Vinh

